

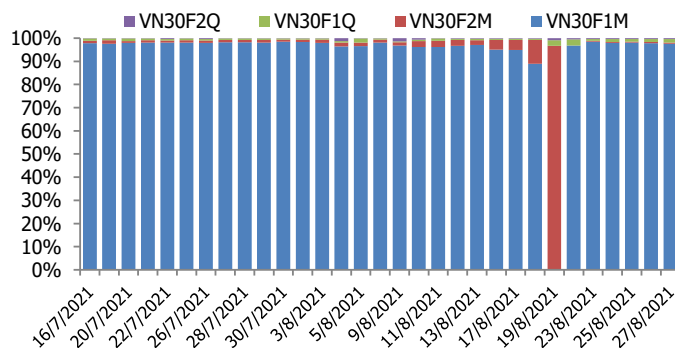
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	18	1420.00	37,433
VN30F2110	21/10/2021	53	1418.00	193
VN30F2112	16/12/2021	109	1420.00	596
VN30F2203	17/3/2022	200	1420.00	138

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau khi test thành công vùng hỗ trợ, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch cuối tuần với các HỢTTL đóng cửa tăng từ 12,1 đến 14,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,12 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên +1,43 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng tăng lên -0,57 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 45,6% so với phiên liền trước, đạt 352.398 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở có phiên giao dịch cuối tuần đầy ấn tượng với biên độ dao động của VN-Index lên tới 20 điểm. Điểm nhấn của phiên hôm nay chính là thanh khoản, dòng tiền quay lại khiến giá trị giao dịch trên HOSE vượt 21.000 tỷ đồng, tăng khá so với 2 phiên trước. Về mặt kỹ thuật, mốc hỗ trợ 1285-1287 điểm đang phát huy hiệu quả khi lần thứ 2 đứng vững trước áp lực bán mạnh của thị trường. Trên đồ thị tuần, xuất hiện một cây nến giảm điểm thứ 2 liên tiếp, nhưng là một cây nến Doji với giá đóng cửa nằm sát đường trung bình giá 20 tuần.
- Cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh đang xuất hiện những phiên tăng giảm đan xen. Tuy nhiên, sau nhịp giảm mạnh vùng cân bằng của thị trường được hình thành với vùng đáy kỹ thuật của VN30F1M quanh vùng 1400 điểm. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà hồi phục, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn vẫn là vùng 1415-1418 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1432; 1442 và 1446 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

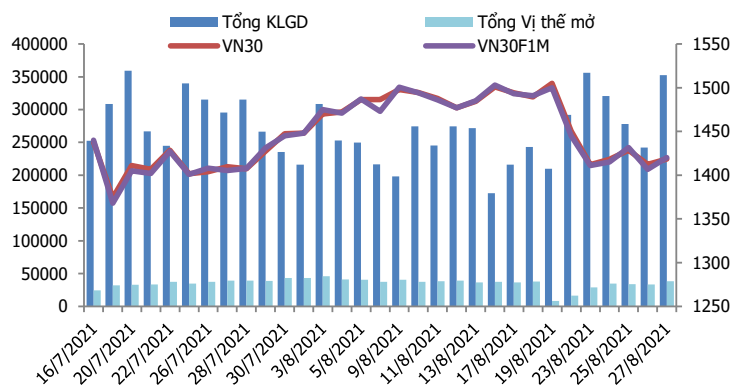
Lực cầu mạnh giúp cho hợp đồng VN30F1M tạo dựng được tín hiệu đảo chiều đáng kể. Vùng hỗ trợ kỹ thuật 1398-1402 được giữ vững với khối lượng giao dịch tăng dần. Chiến lược là giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1428 điểm. Chiến lược short mở ra khi chỉ số tiến tới test ngưỡng cản 1442-1446 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm khi xu hướng ngắn hạn chưa rõ ràng.

Chiến lược giao dịch spread

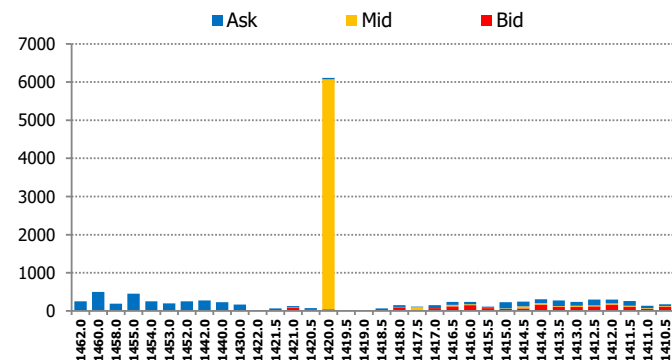
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1420.0	0.95	351,832	45.6	37,433	14.8
VN30F2110	1418.0	0.86	462	32.8	193	4.9
VN30F2112	1420.0	0.92	54	86.2	596	39.3
VN30F2203	1420.0	1.02	50	61.3	138	7.0
Tổng			352,398	45.6	38,360	15.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau khi test thành công vùng hỗ trợ, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch cuối tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 12,1 đến 14,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,12 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 352.398 hợp đồng, tăng 45,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 351.832 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1419,57 điểm (thấp hơn 0,43 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1421,33 điểm (+3,33 điểm), VN30F2112 là 1424,15 điểm (+4,15 điểm) và VN30F2203 là 1428,75 điểm (+8,75 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

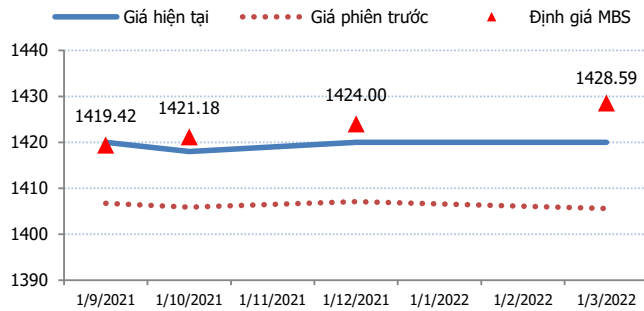
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1415-1418	1398-1402	1368-1375
Kháng cự	1428-1432	1442-1446	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-0.80	-1.2	-1
VN30F1Q - VN30F1M	0	0.40	-0.4	-0.06
VN30F1Q - VN30F2M	2	1.20	0.8	0.94
VN30F2Q - VN30F1M	0	-1.10	1.1	0.82
VN30F2Q - VN30F2M	2	-0.30	2.3	1.82
VN30F2Q - VN30F1Q	0	-1.50	1.5	0.88

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



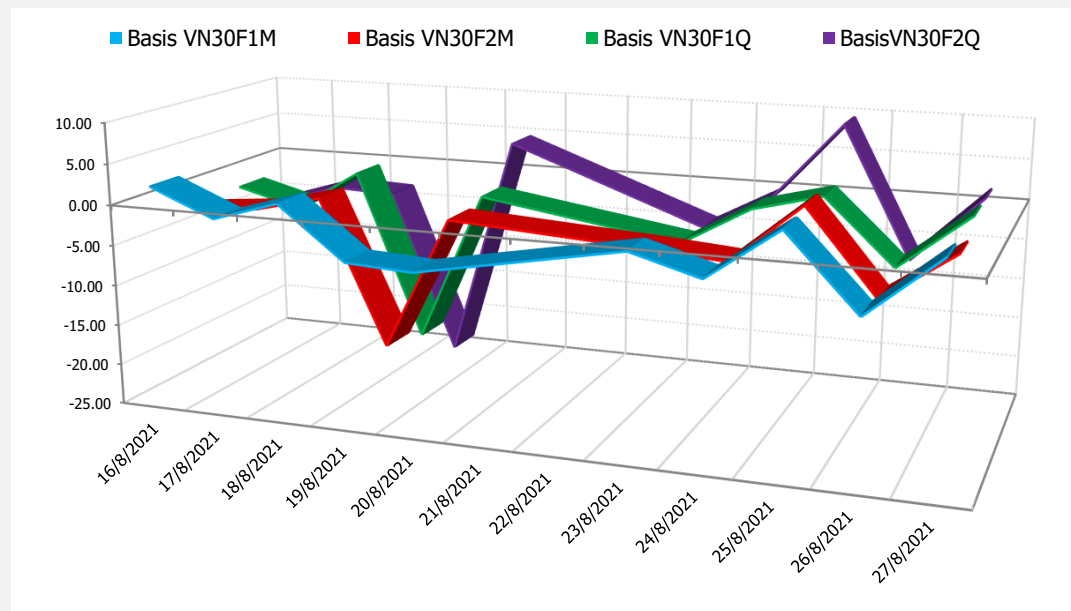
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

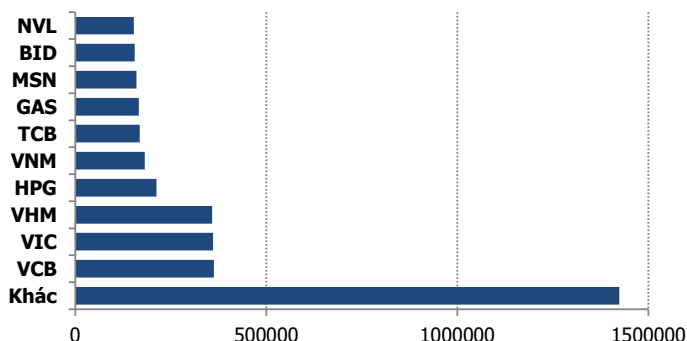
- Sau khi test thành công vùng hỗ trợ, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch cuối tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 12,1 đến 14,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 6,12 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên +1,43 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng tăng lên -0,57 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -2 điểm đến +2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) giảm xuống -2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

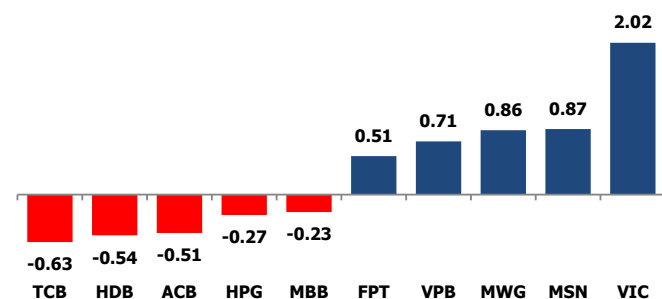


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1313.2	1418.57
Thay đổi	12.08	6.12
%Chg	0.93	0.43
YTD	18.96	32.48
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,951.75	3,703.87
P/E	15.84	14.33
P/B	2.55	2.88

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Ở rổ VN30, bên mua chiếm ưu thế lớn với 21 mã tăng, 8 mã giảm và 1 mã đứng giá. GVR bứt phá hơn 5% và là mã dẫn đầu nhóm này. POW nổi tiếp theo sau khi vượt trên 4%, KDH tăng hơn 2%, PDR, VIC, PLX, BVH, MWG, MSN, VRE và VCB là những mã xanh hơn 1%. Ở chiều ngược lại, HDB là mã giảm mạnh nhất với hơn 1%. Các mã còn lại của nhóm này sụt giảm nhẹ 1% quanh tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,12 điểm (+0,43%) lên 1418,57 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 216 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.928 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại không thực sự tích cực khi họ tiếp tục bán ròng gần 380 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào VJC (-235 tỷ đồng), PNJ (-63 tỷ đồng), HPG (-61 tỷ đồng), MSN (-45 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,313.20	0.93	15.84	18.96
Dow Jones	35,455.80	0.69	21.46	15.84
S&P500	4,509.37	0.88	27.02	20.06
Nikkei 225	27,799.63	0.57	16.05	1.30
Shanghai	3,522.16	0.59	15.16	1.41
DAX	15,851.75	0.37	18.15	15.55
Vàng	1,819.83	0.12		(4.14)
Dầu WTI	69.08	0.49		42.37

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 23/08/2021			
Đức- PMI sản xuất	65.90	65.00	62.70
Mỹ- Doanh số bán nhà	5.86M	5.83M	5.99M
Thứ Ba - 17/08/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	676K	700K	708K
Thứ Tư - 18/08/2021			
Mỹ- Đơn đặt hàng hóa lâu bền	0.60%	0.50%	0.70%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-3.234M	-1.055M	-2.979M
Thứ Năm - 19/08/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	348K	350K	353K
Thứ Sáu - 20/08/2021			
Trung Quốc- LN ngành CN	20.00%		
Thứ Hai - 23/08/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng sau thông báo mới nhất của Fed về việc chưa vội nâng lãi suất. Chỉ số Dow Jones tăng 242,68 điểm, tương đương 0,6%, lên 35.455,80 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,8% lên mức cao mới và đóng cửa ở 4.509,37 điểm. Nasdaq Composite tăng 1,2%, cũng đạt mức kỷ lục mới trong phiên, đóng cửa ở mức 15,129.50 điểm. 3 chỉ số chính đều đóng cửa tuần trong sắc xanh.
- Giá dầu tăng 2% và có tuần tăng mạnh nhất hơn 1 năm, khi các công ty năng lượng bắt đầu đóng cửa sản xuất tại Vịnh Mexico Mỹ trước 1 cơn bão lớn dự kiến đổ bộ vào đầu tuần tới. Chốt phiên giao dịch ngày 27/8, dầu thô Brent tăng 1,63 USD tương đương 2,3% lên 72,7 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 1.37 USD tương đương 2% lên 68.74.
- Giá vàng tăng hơn 1% sau khi chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, Jerome Powell ngừng phát tín hiệu
- Ngân hàng trung ương Mỹ bắt đầu rút hỗ trợ kinh tế. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 1,4% lên 1.817,21 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 12/2021 trên sàn New York tăng 0,9% lên 1.819,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, MSN và MWG là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, VIC đóng góp 2,02 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VIC



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.17	47,600	-0.21	2.35%	1158.012	-0.27	11.74	3.22
TCB	Banks	8.58	48,050	-0.52	2.45%	935.881	-0.63	10.42	2.02
VIC	Real Estate Management & Development	7.96	94,800	1.83	3.83%	230.967	2.02	49.05	4.47
VPB	Banks	7.65	61,200	0.66	2.34%	389.76	0.71	12.11	2.50
ACB	Banks	5.71	31,750	-0.63	3.41%	253.261	-0.51	8.85	2.12
VNM	Food Products	5.70	87,000	0.00	0.92%	204.195	0.00	19.03	5.75
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.56	92,000	0.66	1.55%	173.355	0.51	21.73	4.97
VHM	Real Estate Management & Development	5.54	106,900	0.28	1.81%	1052.586	0.22	13.58	3.86
MBB	Banks	4.56	28,000	-0.36	2.94%	513.377	-0.23	10.13	1.98
MSN	Food Products	4.40	135,900	1.42	3.26%	260.618	0.87	106.09	9.87
NVL	Real Estate Management & Development	4.19	103,800	0.10	1.07%	226.206	0.06	28.87	4.54
MWG	Specialty Retail	3.98	164,500	1.54	1.66%	219.034	0.86	17.06	4.28
STB	Banks	3.67	27,300	0.74	2.82%	443.134	0.38	14.20	1.62
VCB	Banks	3.13	97,800	1.03	2.60%	107.45	0.45	17.67	3.46
HDB	Banks	2.90	26,500	-1.30	4.28%	67.485	-0.54	10.72	2.15
VJC	Airlines	2.69	126,800	0.79	1.60%	177.769	0.30	56.21	4.54
SSI	Capital Markets	2.04	61,200	0.16	2.68%	643.245	0.05	21.72	3.54
CTG	Banks	1.76	31,150	-0.16	3.65%	608.61	-0.04	9.12	1.62
TPB	Banks	1.71	34,000	-0.29	3.89%	80.721	-0.07	8.10	1.80
VRE	Real Estate Management & Development	1.54	26,800	1.32	1.90%	76.513	0.28	22.80	2.02
PDR	Capital Markets	1.30	85,000	1.80	4.65%	286.309	0.33	29.31	7.42
KDH	Real Estate Management & Development	1.24	39,150	2.62	3.30%	112.09	0.45	19.91	2.82
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.22	85,800	-0.46	3.65%	95.175	-0.08	14.76	3.41
SAB	Food Products	0.82	148,500	0.61	2.26%	20.166	0.07	19.64	4.80
GAS	Gas Utilities	0.65	87,000	0.81	1.28%	80.233	0.07	21.34	3.56
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.63	49,500	1.64	1.96%	39.038	0.14	16.98	2.63
BID	Banks	0.49	38,700	0.26	3.17%	72.985	0.02	15.70	1.91
GVR	Real Estate Management & Development	0.47	37,400	5.35	8.41%	272.137	0.34	31.69	3.09
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.44	11,900	4.85	8.60%	308.648	0.29	11.47	0.97
BVH	Beverages	0.31	53,400	1.52	3.08%	34.781	0.07	20.96	1.94

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn